

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

## THÁNG 09 NĂM 2014



### I- Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 126/2014/TT-BTC quy định một số thủ tục về kê khai, thu nộp thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Một trong những thay đổi đáng chú ý trong Thông tư là người nộp thuế thực hiện nộp tiền thuế trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước hoặc tại tổ chức tín dụng.

Cơ quan Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan có thể thực hiện thu số tiền thuế do người nộp thuế nộp và chuyển toàn bộ số tiền thuế đã thu vào tài khoản thu ngân sách của Kho bạc Nhà nước mở tại ngân hàng thương mại theo quy định.

Trong trường hợp cụ thể, người nộp thuế tự khai báo và nộp tiền tại điểm thu của Kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng hoặc cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục. Người nộp thuế được lựa chọn nộp tiền thuế bằng chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2014.



### II- Biểu mẫu khai trình sử dụng lao động

Từ ngày 20 tháng 10 năm 2014, các Doanh nghiệp sẽ thực hiện việc khai trình sử dụng lao động theo các biểu mẫu ban hành tại Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH.

Theo quy định này, Doanh nghiệp phải khai trình sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động và khai trình theo định kỳ 06 tháng và hàng năm; việc khai trình này thực hiện theo biểu mẫu số 05 và 07.

Cũng theo quy định của Thông tư này thì trong vòng 30 ngày kể từ khi bắt đầu hoạt động, Doanh nghiệp sẽ phải lập sổ quản lý lao động, và phải xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Doanh nghiệp có thể lập sổ giấy hoặc sổ điện tử nhưng phải đảm bảo có đủ các nội dung bắt buộc như: Họ tên, giới tính, năm sinh, quốc tịch, địa chỉ, chứng minh nhân dân của người lao động, trình độ chuyên môn kỹ thuật, trình độ kỹ năng nghề ...

Thông tư này thay thế Thông tư số 06/1998/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 29/1999/TTLT-BLĐTBXH-BQP và Thông tư số 20/2003/TT-BLĐTBXH.

### III- Hướng dẫn về việc giảm thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm việc tại khu kinh tế



Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 128/2014/TT-BTC hướng dẫn giảm thuế thu nhập cá nhân của cá nhân làm việc tại Khu kinh tế và Khu kinh tế cửa khẩu.

Theo đó, người nộp thuế được giảm thuế thu nhập cá nhân theo hướng dẫn tại Thông tư này là cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân, làm việc tại Khu kinh tế, cụ thể gồm:

### III- Hướng dẫn về việc giảm thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm việc tại khu kinh tế (tiếp theo)

1. Cá nhân ký hợp đồng lao động với Ban quản lý Khu kinh tế, cơ quan quản lý Nhà nước tại Khu kinh tế và thực tế làm việc tại Khu kinh tế.
2. Cá nhân ký hợp đồng lao động với tổ chức, cá nhân có cơ sở kinh doanh tại Khu kinh tế và thực tế làm việc tại Khu kinh tế.
3. Cá nhân ký hợp đồng lao động với tổ chức, cá nhân ngoài Khu kinh tế, nhưng được cử đến làm việc tại Khu kinh tế để thực hiện các hợp đồng kinh tế do tổ chức, cá nhân ngoài Khu kinh tế ký kết với Ban quản lý khu kinh tế, cơ quan quản lý Nhà nước tại Khu kinh tế hoặc với tổ chức, cá nhân có hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh tại Khu kinh tế.
4. Cá nhân, nhóm cá nhân có địa điểm kinh doanh cố định tại Khu kinh tế, thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Khu kinh tế.

Mức giảm là 50% cho tất cả các đối tượng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2014 và thay thế Thông tư số 176/2009/TT-BTC ngày 09 tháng 09 năm 2009 của Bộ Tài chính.

*Khu kinh tế là khu vực có không gian kinh tế riêng biệt với môi trường đầu tư và kinh doanh đặc biệt thuận lợi cho các nhà đầu tư, có ranh giới địa lý xác định, được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP.*

*Khu kinh tế được tổ chức thành các khu chức năng gồm: khu phi thuế quan, khu bảo thuế, khu chế xuất, khu công nghiệp, khu giải trí, khu du lịch, khu đô thị, khu dân cư, khu hành chính và các khu chức năng khác phù hợp với đặc điểm của từng khu kinh tế.*

### IV- Quy định mới hướng dẫn Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế giá trị gia tăng (GTGT) và luật quản lý thuế

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014, sửa đổi, bổ sung các Nghị định về thuế TNDN, TNCN, GTGT và quản lý thuế.

Theo đó, một số điểm mới đáng chú ý như sau:

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Các khoản chi phúc lợi người lao động được nhận trực tiếp và Doanh nghiệp có hóa đơn, chứng từ với tổng số chi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế trong năm tính thuế sẽ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.
- Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động mà Doanh nghiệp có hóa đơn, chứng từ theo quy định như: Chi khám hiếu, hỷ của bản thân và gia đình người lao động; chi nghỉ mát, chi hỗ trợ điều trị; chi hỗ trợ bổ sung kiến thức học tập tại cơ sở đào tạo; chi hỗ trợ gia đình người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch họa, tai nạn, ốm đau; chi khen thưởng con cái của người lao động có thành tích tốt trong học tập; chi hỗ trợ chi phí đi lại ngày lễ, tết cho người lao động và những khoản chi có tính chất phúc lợi khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; tổng số chi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế.
- Miễn thuế 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới và thu nhập của Doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi).
- Dự án đầu tư của Doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế mà giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2013 có đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị thường xuyên trong quá trình sản xuất, kinh doanh thì phần thu nhập tăng thêm do việc đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị thường xuyên này cũng được hưởng ưu đãi thuế theo mức mà dự án đang áp dụng cho thời gian còn lại.



#### IV- Quy định mới hướng dẫn Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế giá trị gia tăng (GTGT) và luật quản lý thuế (tiếp theo)

##### Thuế giá trị gia tăng

Đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ, hóa đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của hàng hóa dịch vụ mua trả chậm, trả góp để kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng thì cơ sở kinh doanh vẫn được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Hàng hóa, dịch vụ mua vào theo phương thức bù trừ giữa giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào với giá trị hàng hóa, dịch vụ bán ra cũng được coi là thanh toán không dùng tiền mặt.

##### Thuế thu nhập cá nhân



Bổ sung làm rõ thêm một số khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân:

Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức bao gồm:

- Tiền nhà ở, điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có), không bao gồm khoản lợi ích về nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng để cung cấp cho người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng tại khu kinh tế, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cung cấp cho người lao động.
- Khoản tiền phí tích lũy mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác, tiền tích lũy đóng góp quỹ hưu trí tự nguyện, do người sử dụng lao động mua hoặc đóng góp cho người lao động. Trước khi trả tiền bảo hiểm, tiền lương hưu cho cá nhân, Doanh nghiệp bảo hiểm, công ty quản lý quỹ hưu trí tự nguyện có trách nhiệm khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% đối với khoản tiền phí tích lũy, tiền tích lũy đóng góp quỹ tương ứng với phần người sử dụng lao động mua hoặc đóng góp cho người lao động từ ngày 01 tháng 07 năm 2013.
- Phí hội viên và các khoản chi dịch vụ khác phục vụ cho cá nhân theo yêu cầu, như: Chăm sóc sức khỏe, vui chơi, thể thao, giải trí, thẩm mỹ.

##### Luật Quản lý thuế

Khai theo quý áp dụng đối với người nộp thuế đáp ứng điều kiện có tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở xuống.

Khai thuế thu nhập doanh nghiệp là khai quyết toán năm hoặc khai quyết toán thuế đến thời điểm Doanh nghiệp chia, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (không bao gồm các trường hợp chuyển đổi mà bên tiếp nhận kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp trước chuyển đổi), giải thể, chấm dứt hoạt động, trừ trường hợp khai theo từng lần phát sinh đối với thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản, hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.



#### IV- Quy định mới hướng dẫn Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế giá trị gia tăng (GTGT) và luật quản lý thuế (tiếp theo)

Cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra quyết toán thuế của Doanh nghiệp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc quyết toán nghĩa vụ thuế từ người nộp thuế trong trường hợp chia, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, giải thể, chấm dứt hoạt động. Riêng trường hợp Doanh nghiệp giải thể, chấm dứt hoạt động, Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế cơ quan thuế đặt hàng và sử dụng kết quả của các công ty kiểm toán độc lập, tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế để thực hiện kiểm tra quyết toán thuế của Doanh nghiệp nhanh chóng, thuận lợi.

Hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính đến thời điểm Doanh nghiệp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động;

Hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản là tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp về chuyển nhượng bất động sản;

Hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp theo từng lần phát sinh là tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 11 năm 2014. Riêng các quy định liên quan đến luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014.

**THE END**

#### **Lưu ý**

*“Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng tới vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng”.*